

Tim Chông

Lê Thanh Tịnh, K26/1

Thế là anh đã ra đi vào một chiều mưa như trút nước. Đưa tiễn anh đi, tôi quay về trong gió mưa tạt vào mặt để tôi tha hồ khóc đừng ai hay!!! Tôi đã từng nói với anh:

- Anh là lính. Một xanh cỏ, hai đỏ ngực.

Vậy mà khi chiếc phà dời bến tôi chết lặng ngẩn ngơ cho đến khi anh quay lưng và không còn thấy nhau được nữa. Tôi quay ngay về nhà với ba đứa con đang chờ mẹ. Cháu út nóng sốt và đói meo bên cái tô không một hột cơm khiến nước mắt tôi lại trào ra vừa thương chồng, vừa thương con chan hòa nước mắt lẫn cơm. Tôi đã tự hứa là anh yên tâm ra đi vì có tôi ở nhà lo cho con. Tôi chỉ mong sao khi đi, anh sẽ giải thoát được cảnh khổ dù sau này có gặp nhau lại hay không. Tôi cũng bằng lòng vì tình yêu của ba đứa con đối với tôi như vậy là đủ. Thế mà giờ này quay về một mình tôi thấy trong lòng thật trống vắng lạ thường. Các con tôi không hề hay biết ba đi đâu vì các cháu còn quá nhỏ nên tôi chỉ nói với các cháu ba ra Long Khánh



làm rầy. Chung quanh xóm cũng không ai hay và hàng ngày đám học trò cả trăm em một mình tôi vẫn chu toàn các lớp.

Sau nhiều lần đi đi về về, ông xã tôi dỗi ý muốn đi ra Bình Long An Lộc làm rầy chứ đi vượt biên quá bấp bênh và nguy hiểm. Anh nói với tôi sẽ ra Bình Long ở chỗ dãy nhà tôn mới làm và trú ngụ ở đó chờ mua đất làm rầy. Tôi không bằng lòng và nói với anh bà con cho mượn tiền đi vượt biên chứ đâu phải đi mua rầy???

Sau khi thăm nhà vài ngày, anh vẫn quyết định quay về Bình Long.

Đến ngày tàu đã tạm đủ, họ cho tôi biết phải gọi anh về đề sắp sửa cho chuyến đi vượt biên sắp đến.

Tôi để hai cháu lớn ở nhà nhờ hàng xóm coi chừng và bế cháu út ba tuổi đi ra Bình Long, một tỉnh ở miền Đông tôi chưa từng đến. Không ngại ngần, tôi vẫn đến Sài Gòn, đến bến xe miền Đông và mua vé về Bình Long. Tôi tới nơi khi trời đã về chiều. Gió càng lúc càng lạnh và trời tối dần khiến tôi không biết đêm nay ngủ ở đâu? Chợt thấy bên kia đường một khách sạn của tỉnh đèn điện sáng trưng, tôi làm liều xin cô tiếp viên cho tôi ngủ nhờ ngoài hiên một đêm. Cô lên trình bày với Bà Giám Đốc khách sạn. Sau khi xem giấy tờ nơi ở của tôi bà hỏi:

- Sao giấy tờ của cô ở Bình Trị Thiên mà sao cô vào đây?

Tôi nói với bà tôi đi tìm chồng đi làm công nhân cao su mấy tháng nay không thấy về!!!

Bà động lòng thấy mẹ con tôi áo quần tơi tả đi hai ngày đường và cháu út chỉ mặc chiếc áo liền quần hai chân trần lạnh và đói. Bà gọi cô tiếp viên bung cho hai mẹ con một đĩa cơm trắng với hai miếng thịt nướng thơm lừng và một ly trà đá thật to. Khi tôi ăn xong, bà còn cho mượn một cái giường bố để hai mẹ con được tắm rửa ngủ lại qua đêm. Sáng hôm sau bà ra đường chỉ cho tôi những chiếc xe chở công nhân đi làm và bảo:

- Cô coi có chồng cô không?

Tôi cảm ơn và từ giã bà với lòng trân trọng và biết ơn và đi ra ngã ba nơi xe đò, xe lam, xe ôm đang đậu ở đó...

Tôi gọi một anh xe ôm và nhờ anh chở tới dãy nhà tôn mới dời tới như chồng tôi đã nói. Anh ta ngần ngừ không biết hướng nào mà tôi cũng mù tịt không biết đi về đâu. Tôi nói đại:

- Anh cứ đi thẳng khi nào tới dãy nhà tôn thì dừng lại...

Vừa đi tôi vừa cầu nguyện xin Thánh GIUSE chỉ đường cho con tìm ra ông chồng không biết bây giờ ở đâu???



Gia đình đoàn tụ ngày 27 tháng Tư, 1995.

Tôi miên man nghĩ ngợi nếu tìm không ra ông xã thì tiền đâu mà về xe??? Chạy được một lát thấy có anh thanh niên vác cuốc đi làm rẫy đang đợi nhường cho xe đi qua, tôi đập đập vào vai anh xe ôm và nói:

- Anh dừng lại đây để tôi hỏi thăm.

Vừa xuống xe thì ông xã tôi ngồi dưới chân đồi đang uống cà phê với bạn và hẹn sẽ giao tiền mua rẫy ngay buổi sáng.

Thật là một cuộc trùng phùng bất ngờ không tưởng!

Ông xã nhìn thấy tôi và con thì mừng rỡ và hỏi lý do. Tôi cho biết có chuyện đi và họ yêu cầu anh về gấp cho kịp.

Sáng hôm sau tôi cùng chồng trở về và chuyển đi khởi hành như dự định.

(Có những điều chỉ có niềm tin mới chứng thực hiện tại những điều không thể ngờ. Tôi luôn tin tưởng và cảm tạ Thiên Chúa đã thương yêu điều dắt cho tôi suốt cuộc đời!!!)

Cuộc hành trình đã bắt đầu từ đây!!!

Thời gian cũng bận rộn và qua nhanh khi chồng tôi đã ra đi đến nơi bình an. Cuộc đời với nhiều niềm vui và hy vọng gần kề.

Một ngày nọ có người dụ dỗ tôi đi vượt biên vì biết chồng tôi đi rồi và qua tới Mỹ nên chắc thế nào tôi cũng kiếm đường đi.

Như thoả thuận giao, tôi cho người ta một cây vàng. Họ dẫn mẹ con tôi lên Campuchia. Từ Hồng Ngự lên Nam Vang tôi đi trên chuyến xe chở người đi buôn đoạn đường 300 cây số. Vì không phải là xe khách nên người và vật chen chúc đứng, chứ không có chỗ ngồi. Đến Nam Vang, tôi được ở lại khách sạn một đêm và sáng mai xuống thuyền đi lên Cảng Compsom. Đến nơi muốn vào bến cảng phải xuất trình giấy tờ mới được vào. Tôi biết khi mình vào đây họ biết mình đi vượt biên sẽ bắt mình nhốt tù và trả về Việt Nam. Tôi sợ lắm và tìm cách xuống một chiếc thuyền nhỏ đậu kế bên chạy bọc lên phía trên chừng một cây số và lội bì bõm dưới các sân nhà quay trở lại được vào trong chợ mà khỏi qua vòng kiểm soát.

Lúc đưa lên tàu này thì người dẫn đường đã trốn mất tiêu rồi và họ nói chuyến tàu này là đi Thái Lan. Nhưng họ gạt tôi vì khi vào trong chợ thì đây là đảo KOH KONG, vẫn còn nằm trong địa phận của Campuchia, không phải là đất Thái Lan như họ nói. Họ đã bỏ mẹ con tôi ở đây!!! Mẹ con tôi đi lên đi xuống vòng quanh chợ xem có ai là người Việt Nam không để hỏi tin tức nếu muốn đi Thái Lan thì đi bằng cách nào??? Đứng trên bến cảng nhìn qua bên kia là Thái Lan nhưng phải qua một chuyến tàu hụ mới đi được!!! Tôi loay quanh tìm được người Việt Nam và họ bảo thế!

Nhưng làm sao đi được qua bên ấy khi mình không có giấy

tờ và tiền bạc chỉ còn hai chỉ vàng dấu trong người. Tôi hỏi anh xe ôm chở tôi đến nhà một người Việt Nam nào đó để tôi hỏi thăm. Anh xe ôm lại chở đi ngang đồn Công An và họ bắt giữ tôi lại. Anh Công An nói tiếng Việt lơ lớ bảo rằng tôi nói dỏm vì đi vượt biên, mà nói đi tìm chồng!!!

Anh ta lục soát trong giỏ xách của tôi có chai nước biển, phòng khi không có nước mình có thể dùng thay! Anh Công An hỏi tôi:

- Chị có vàng không?

Tôi đưa anh cái khâu hai chỉ và nói tôi đi tìm chồng, nếu không gặp tôi sẽ bán cái này mua thức ăn nếu ông lấy mẹ con tôi sẽ chết đói!!! Không biết lời nói của tôi đáng tin hay không mà ông ra ngoài lấy kéo cắt làm đôi khâu vàng, đưa lại cho tôi một nửa, còn cho tôi một ít tiền Miền, rồi gọi ông xe thô ban này chở tôi ra chợ ăn cơm.

Lang thang ăn cơm chợ suốt cả tháng trên đảo tiền voi dần, nên tôi tìm cách trở về nhà. Ngày nào tôi cũng ở trên bến cảng nhìn người lên người xuống riết rồi cũng quen hơi hướng tìm đường về nhà.

Tàu cập bến người lên rồi người xuống. Họ hỏi tôi:

- Tu na, tu na???

Tôi đoán chắc họ hỏi tôi đi đâu???

Tôi trả lời:

- Nam Vang, Nam Vang!!!

Thế là họ cho mẹ con tôi lên chiếc thuyền buôn lớn trở về. Đến bến lại phải sang một chuyến xe nữa mới về tới Hồng Ngự. Dọc đường họ dặn các con tôi không được nói tiếng Việt Nam vì Polpot sẽ chặt đầu. Tôi trùm một chiếc khăn rằn để họ khỏi thấy nước da trắng mà biết là người Việt. Vậy mà tôi gặp Polpot thiệt! Họ chặn xe và lấy hết tiền của những người trong xe và đưa súng lên đe dọa nếu không đưa họ sẽ bắn chết!!! Cuối cùng tôi cũng qua giai đoạn gian nan này và mẹ con tôi

về đến nhà lúc bốn giờ sáng. Lúc này trên đường quê tiếng người đi lễ nói chuyện vui vẻ. Tôi tìm lại được hơi ấm của xứ đạo, của tình người đã ấp ủ Gia Đình tôi bao nhiêu năm nay!!!

Tiếng các em nhỏ học trò hôm nào gọi nhau:

- Cô Út về rồi! Út về rồi...

Rồi đám học trò lại xúm xít với tôi. Nhà tôi lại tràn đầy tiếng nói, tiếng cười ngây thơ và bận rộn làm tôi quên hẳn chuyện đi hải hùng vừa qua. Tuy nhiên, đêm đêm tôi lại buồn náo nê không ngủ suốt thời gian dài. Hàng xóm nói với tôi:

- Anh Út gặp lại chị Út chắc không nhận ra.

Tôi điều tàn và cảm thấy bất lực vì mất của. Tôi không còn hy vọng khi nào sẽ được gặp lại người chồng yêu quý của tôi. Cứ thế đêm hằng đêm nhìn các con ngủ ngon lành, tôi thức trắng đêm, trắng đêm!!!

Một đêm nọ, mẹ tôi hiện về và nói:

- Buồn gì mà buồn dữ vậy con? Trước sau gì con cũng đi được! Chuyện gì mà cũng biết hết!!!

Tôi đã được mẹ tôi an ủi vỗ về trong khi ngủ. Giấc mơ của tôi đã trở thành hiện thực sau hai tháng đã có giấy bảo lãnh của ông xã gửi về.

Niềm vui đã trở lại. Sau tám tháng, Gia Đình tôi đã sum họp tại Mỹ đúng ngày 27/4/1995.

Xin hết lòng Tạ Ôn Thiên Chúa đã gìn giữ phù hộ chúng con trong mọi hoàn cảnh và sum họp trong bình an!!!

Xin cảm ơn Bà Con! Xin cảm ơn quý Ân Nhân! Xin cảm ơn Các Bạn! Xin cảm ơn nước Mỹ!

Đã tạo cho Gia Đình chúng tôi xây dựng lại một đời sống mới tốt đẹp an lành!!!

San Diego 2/21/2025

SÀI GÒN, 50 NĂM VĨNH BIỆT

Nguyễn Đức Thu, K16

Quý Huynh Đệ và bạn hữu thân mến,

Nhân dịp 50 năm mất Sài Gòn, tôi muốn gởi lại bài viết “Tháng Tư Nhớ Sài Gòn” được posted cách đây hai năm với nhiều chi tiết hơn. Quý Huynh Đệ chưa có cơ hội đọc xin bỏ chút thời giờ để xem và để nhớ lại những ngày Sài Gòn hấp hối năm 1975.

Nhìn quanh bây giờ, chúng ta cũng còn may mắn hơn biết bao nhiêu người. Dầu ở bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta vẫn còn được sống, vẫn còn được thở không khí của sự tự do.

Câu chúc cho Đại Gia Đình Võ Bị và thân hữu nhiều hạnh phúc bên cạnh người thân.



Ngày 30 Tháng Tư và Sài Gòn chắc hẳn vẫn là nỗi buồn và nỗi nhớ không bao giờ chúng ta có thể quên. Sau đúng một nửa thế kỷ, tháng Tư lần này là lần thứ 50. Tôi ngồi đọc lại bài viết những năm vừa qua, vô cùng nhớ Sài Gòn, nên vội ghi thêm vài ký ức cho bài viết cũ. Cũng tìm thêm được vài hình ảnh xa xưa trước năm 1975 nên thân gửi đến các Huynh Đệ và thân hữu để chúng ta cùng đọc lại, để cùng nhớ Sài Gòn.

50 năm trôi qua, đôi lúc nghĩ lại chúng ta cũng không thể tưởng tượng nổi, cũng không thể hiểu nổi tại vì ai, tại vì sao Miền Nam và Sài Gòn của chúng ta lại đã phải trải qua, đã phải gánh chịu một cuộc chiến tang thương, một vỡ nát, một kế hoạch bỏ rơi của đồng minh, những cuộc rút quân thật phi lý, một cuộc lưu đầy kinh hoàng và những năm tháng tù ngục đau thương nhất của quân dân Miền Nam trong lịch sử cận đại thế giới!

Nơi đây, từ vùng bình yên khá xa phố phường đô thị, cứ khi chiều về, tôi thường lấy sông nước làm niềm vui cho qua tuổi già, cố quên chuyện thế sự thăng trầm, nhưng rồi mỗi khi tháng Tư đến thì lại nhớ Sài Gòn da diết. Sài Gòn không phải là nơi sinh trưởng, nhưng hình như tôi bị ràng buộc tự hồi nào, đã đến đó rồi đi không biết bao nhiêu lần. Đôi lúc tôi cũng đã khó chịu vì những diêm dúa, những a dua, những nong nặc khói xe và tự do quá trớn của thành phố này, nhưng chưa bao giờ tôi biết ruồng bỏ nó. Đây là thành phố của chính trị, của quyền lực, của tình yêu, của bạn bè, của chia ly, của đoàn tụ, của một số tầng lớp hầu như không thèm biết đến chiến tranh hoặc muốn sống ở đó để quên đi chiến tranh. Một thành phố được thế giới biết đến chỉ sau Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn.

Người ta có thể sống thú vị ở Sài Gòn nếu là một trong hai hạng người, thật nhiều tiền hoặc thật xác xơ. Chỉ cần một ngày được sống trên đó là đủ thấy mãn nguyện, xa đi là ngán ngạo luyến tiếc. Chỉ cần một chút tiền nhỏ trong túi là ta có thể tà tà thả dong trên



Đài Tưởng Niệm Hưng Đạo Đại Vương trên Công Trường Mê Linh. Phía trái là Bộ Tư Lệnh Hải Quân trông ra sông Sài Gòn. Bên cạnh là Dinh số 3, Dinh Thủ Tướng, kế tiếp là 4A Bến Bạch Đằng dành cho đại diện các Quân Binh Chung thuộc Bộ Tổng Tham Mưu (cũng là nơi mà vợ chồng người viết được phép cư ngụ từ năm 1973 cho đến ngày di tản).

vùng ánh sáng lung linh, đẹp kiều sa, đẹp ma quái của trung tâm thủ đô, có thể ngồi dài dài tại Pôle Nord hoặc Brodard ngắm nhìn thiên hạ qua lại, với đầy đủ những phô diễn hoặc nghe thấy được mọi chuyện, mọi tin tức sốt dẻo khắp nơi trên thế giới.

Tôi thích lối diễn tả về Sài Gòn của Người Sài Gòn xưa “... Người ta có thể bị choáng váng với một đô thị mang dáng vẻ Tây Phương này. Sài Gòn như một người con gái kiều diễm, kiều sa, đài các. Nhưng ở một góc nào đó, Sài Gòn lại có cái ủ dột của phố đêm, lầy lội của xóm nghèo, trong nét bình dân của tiếng rao hàng và những con kinh nước đen...

‘Người Sài Gòn xưa’ còn yêu Sài Gòn rất lãng mạn như sau: “Em Sài Gòn trước 1975 vẫn như một mảnh trầm còn nguyên vẹn hương thơm, như một vết thương trên ngực chưa lành, đang đợi chờ một nụ hôn dịu dàng đặt xuống. Sài Gòn mỗi tháng, mỗi năm tuy dần dần đổi khác, nhưng Sài Gòn vẫn như một người tình đầu đời, để cho ta bất cứ ở tuổi nào, bất cứ đi về đâu, khi ngồi nhớ lại, thấy em Sài Gòn vẫn hiện ra với một đôi môi còn đỏ mọng.” Diễn tả Sài Gòn kiểu này nghe thật là nhức nhối con tim.

Trước dịp Lễ Quốc khánh 26 tháng 10 năm 1961, chúng tôi Khóa 16 và 17 Trường Võ Bị Quốc gia Việt Nam theo nhịp quân hành cũng đã mòn gót giày tập dượt và diễn hành qua những đường phố của thủ đô này. Chúng tôi được chào đón, được dân thủ đô vỗ tay nồng nhiệt, được thân ái khen tặng là những Sinh Viên Sĩ Quan trong quân phục và có những bước chân theo nhạc quân hành đẹp nhất. Tôi đã hãnh diện, đã ưỡn ngực, ngẩng đầu cao dù là ‘giữa đoàn hùng binh tôi chỉ là kẻ luôn đi hàng sau cùng’.

Nhiều lúc tôi ước mong có một ngày đó được tung tăng tự do, được chiêm ngưỡng những kỳ tích văn hóa nghệ thuật và di tích lịch sử Sài Gòn như Tòa Đô Chánh, biểu tượng của thủ đô, hay lãng mạn hơn, làm một sĩ quan Hải Quân, đứng trên đài cao chiến hạm trở về bến Bạch Đằng sau những tháng ngày hải hành sóng gió để được người yêu chào mừng “với lòng nâng anh là hoàng tử”.

Không ngờ những mong ước đó sau này đều đã thành hiện thực. Còn hơn thế nữa, tôi cũng rất vinh hạnh được đồng bào Quận Nhứt, Quận Tư, và Quận 9 Đô Thành Sài Gòn dang rộng vòng tay thân ái đón chào, đã chọn bầu tôi vào Hội Đồng Đô Thành trước ngày

Quân lực 1974, như là một bước khởi đầu của một kỳ vọng. Nhưng thật đau lòng, thời gian cho chúng tôi quá ngắn. Vào tháng Tư Đen 1975, tôi đã đành bắt lực chứng kiến Sài Gòn thân yêu của mình rã tan từng mảnh hàng ngày, hàng ngày từ ban công (balcony) của tòa nhà lịch sử này!



Tòa Đô Chánh và Hội Đồng Đô Thành trước 1975.

Ngày 30 tháng Tư năm 1975, Sài Gòn bỗng dưng bị đổi tên. Cái tên kiêu sa, cái tên Sài Gòn - Hòn Ngọc Viễn Đông đẹp như trên châu, cái tên lịch sử từng hằn trong mỗi con tim người Miền Nam đã bị Cộng Sản tìm mọi cách đưa vào quá khứ. Mỗi khi kỷ niệm trở về, mọi người lại thấy thật buồn rầu và nuối tiếc. Tôi cũng vậy, tuổi già không hện mà cứ đến và thời gian cứ vùn vụt qua nhanh không đợi chờ. Bây giờ tôi có thể làm được gì hơn là thỉnh thoảng ngồi một mình, xem lại dĩ vãng, để nhớ để thương Sài Gòn của một thời thân ái xa xưa.

Thật vậy, nào có ai ngờ, Ngày 30 Tháng Tư năm 1975, Sài Gòn bị bức tử, bị đổi tên. Hàng ngày, từ văn phòng Lầu 2 trên Tòa Đô Chánh nhìn thẳng ra trung tâm Sài Gòn, tôi bất đắc dĩ đã trở thành một nhân chứng, đã phải chứng kiến Thủ Đô thân yêu của mình không còn bình yên dù dân Sài Gòn thì vẫn cứ tỉnh bơ, hầu như phó mặc cho số phận. Ký giả Jean Larteguy thì ghi nhận rằng:

- "... người dân miền Nam rất sợ những người hòa bình Bắc Việt, sợ những 'đoàn quân nhỏ bé màu xanh' mà họ coi như thuộc về một

thế giới khác, khắc khổ, cứng rắn, cũng biết tươi cười nhưng thiên cận, một chủng tộc mới. Hơn nữa, người Miền Nam vẫn luôn luôn thích đời sống dễ dàng và không muốn bị tổng vào các tu viện để trở thành các tu sĩ và các di phước đồ.”

Jean Larteguy cũng có trái tim rất Sài Gòn, nhưng ông cũng đành phải bỏ thành phố này sáng Ngày 28 Tháng Tư khi nghe tin có những đại quân mà ông gọi là ‘đoàn quân từ hóa tinh miền Bắc’ đang bao vây Thủ Đức!

Tướng cũng nên hỏi tướng lại tại sao Miền Nam của chúng ta đã phải tan nát dễ dàng như vậy? Phải thành thật mà nói, cuộc đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963 giết Tổng Thống Ngô Đình Diệm thật là một thảm họa, đã kéo theo trên 10 cuộc đảo chánh khác, đã đưa tới phân hóa trong Quân Lực VNCH. Hai năm sau, người Mỹ hình như không còn nhẫn nại để tin tưởng vào khả năng của các vị lãnh đạo Miền Nam. Tháng 8 năm 1965, khi thấy Tướng Nguyễn Cao Kỳ có khả năng Anh ngữ trôi chảy vì ông được huấn luyện ở Hoa Kỳ, lại là một phi công khá can đảm, thích phô diễn trước công chúng, nên họ đã ủng hộ ông lên nắm quyền như một Thủ Tướng (Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương) dù họ thừa biết rằng ông chẳng có kinh nghiệm gì về chính trường. Hai năm sau, lại còn ủng hộ ông làm phó cho Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu (1967-1971), dù họ cũng biết rất rõ hai vị này chẳng ưa gì nhau. Kiểu chính trị của Hoa Thịnh Đốn đối với các nước chậm phát triển là như thế, thật là đơn giản như thế!!!

Sài Gòn tự nhiên trở thành một Thủ Đức buông xuôi, các quán Bar mở đầy đường để Việt Cộng lợi dụng tha hồ xâm nhập. Rồi sau cuộc tổng tấn công đẫm máu của Bắc quân Tết Mậu Thân 1968, cũng theo ký giả Larteguy:

- “Hình ảnh Sài Gòn bắt đầu trông thật là thê lương, từng đàn trẻ em đi lang thang, từng đàn người què cụt đi hành khất không nhà cửa và phạm pháp đủ loại. Dân số Sài Gòn lên tới trên bốn triệu trong khi Thủ Đức chỉ được dự trù để chứa chừng một triệu người. Sài Gòn đã qua một thời kỳ say sưa khi người Mỹ ồ ạt đổ bộ 543,000 quân, chưa kể số quân nhân Hải Quân của Đệ Thất Hạm Đội, những nhân viên dân sự, những người dân sự mặc đồng phục, tất cả lên tới 600,000 người. Những người lính Mỹ đầu tiên đã được chào đón vòng hoa trên bãi biển. Bây giờ, không còn chuyện ấy nữa.”

Rồi khi Nixon lên ngôi năm 1969, những trò chơi áp lực, đi đêm với Trung cộng của Nixon-Kissinger đã khiến cho các cấp chỉ huy quân lực VNCH càng ngày càng mất niềm tin vào Mỹ và cấp lãnh đạo. Tháng 2 Năm 1971, thủy triều bắt đầu xuống. Chỉ còn 335,000 quân nhân Mỹ. Đến tháng 5 thì chỉ còn 284,000 người. Quốc Hội Mỹ tìm cách bỏ rơi Miền Nam Việt Nam.



Dương vận hạm HQ-504 (Hạm trưởng là HQ Trung Tá Nguyễn Như Phú K16) đã hải vận trên 7,000 quân dân trong số 20,000 người thoát khỏi Đà Nẵng và Huế đầu tháng Tư, đến Cam Ranh & Vũng Tàu.

Thay vì cùng hợp nhau cứu nước, thì các nhà lãnh đạo và một số các chính trị gia Miền Nam lại càng thêm phân hóa. Từ đó Kissinger không thấy những con bài đảo chánh, thay quyền đổi ngôi này còn một chút giá trị nào nữa tại Việt Nam so với vấn bài mới tại Trung Cộng. Miền Nam bắt đầu bằng một sự chấm dứt rỉ máu vì bị cắt đứt viện trợ và quân dụng.

Trở lại một tháng trước đó, tại Hội Đồng Đô thành Sài Gòn, với tư cách cách Chủ Tịch Liên Ủy Ban Ngân Sách và Quân Vụ, tôi rất ưu tư về tương lai của Thủ Đô sau những cuộc triệt thoái đẫm máu kinh hoàng từ Tây nguyên và từ vùng hỏa tuyến. Hàng vạn quân dân đã chết, hàng trăm ngàn quân dân tìm đủ mọi cách để trốn thoát trên Tỉnh Lộ 7 và Miền Trung đang dưới tay tử thần. Một số may mắn thoát được, một số được các chiến hạm Hải Quân VNCH cứu thoát, cập bến Vũng Tàu đầu tháng Tư và hầu hết mong muốn được

tái định cư ở Thủ Đức. Chúng tôi đã chuẩn bị đón tiếp họ nhưng thật đau lòng khi cảm thấy Thủ Đức cũng sẽ phải đối diện với những ngày tang thương có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Đài BBC Luân Đôn, ngày tối 29 Tháng 3 Năm 1975 đã loan báo Đà Nẵng thất thủ với hàng ngàn quân??? bị bắt làm tù binh. Dù tin đúng hay sai cũng đủ tạo nên những đợt sóng thần cuộn cuộn tràn đến. Mọi người tìm cách tháo chạy.

Khoảng 10 giờ sáng Ngày 29, Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Đoàn I và Đại Tá Nguyễn Thành Trí, Tư Lệnh Phó TQLC không còn một lựa chọn nào khác hơn là cùng quân sĩ khoác áo phao bơi ra chiến hạm HQ 401 đậu ngoài khơi. Nhiều người đã bị chết chìm!

Tại Sài Gòn, Chủ Nhật 30 Tháng Ba, một phát ngôn viên của Chính Phủ cho biết là ngày hôm nay, các liên lạc vô tuyến giữa Sài Gòn và Đà Nẵng đã bị gián đoạn. Đây là dấu hiệu cho thấy Đà Nẵng đã thất thủ (Malcolm Brown, The NewYork Times, March 30.1975).

Ký giả Brown cho biết thêm:

- ‘Một nguồn tin đáng tin cậy ở cấp cao hơn cho biết vẫn còn có liên lạc vô tuyến giữa trung ương và những quan sát viên VN từ một chiến hạm ngoài khơi Đà Nẵng; tuy nhiên đây rõ rệt là Chính Phủ Sài Gòn đã mất Đà Nẵng’.

Sau khi Đà Nẵng thất thủ, bi kịch của hàng triệu người miền Nam Việt Nam thật sự bắt đầu.

Đầu tuần Tháng Tư 75, cựu dân biểu Đệ Nhất Cộng Hòa Trần Công Quốc đến thăm tôi tại Tòa Đô Chánh. Tôi thật ngạc nhiên vì đã rất lâu kể từ khi cùng theo học tại trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang, ông ra trường rồi đi biệt biệt cho đến khi ông đắc cử dân biểu Quốc Hội, chúng tôi vẫn không có cơ hội gặp lại. Sau vài phút tay bắt mặt mừng, ông cho tôi biết tình trạng sống còn của Sài Gòn có thể đếm từng ngày, quân cộng sản đã về tràn đầy xung quanh Bình Dương và Xuân Lộc, khuyên tôi hãy rất cẩn thận. Sau bữa cơm trưa vội vã, ông lại biến mất cho đến một ngày... tôi nghe tin ông và các con đã bị chết chìm trên biển, thật là thương tâm!

Ngày 9/4/1975, tại mặt trận cuối cùng Xuân Lộc, mức độ tấn

công của quân Bắc quân đã thực sự trở nên ác liệt, trước khi Sài Gòn thất thủ đúng ba tuần lễ. Để uy hiếp và trấn áp tinh thần của Sư Đoàn 18 Bộ Binh VNCH, quân Bắc Việt đã dùng loại pháo 130 ly liên tục pháo kích vào những cứ điểm đóng quân của sư đoàn này và hầu hết những địa điểm trong ngoài thành phố Xuân Lộc.

Sau khi chịu đựng những đợt pháo kích liên tục của Bắc quân, lực lượng phòng thủ Sư Đoàn 18 VNCH do Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo làm tư lệnh với tương quan lực lượng kém hẳn địch thủ là **một đối ba**, bắt đầu tổ chức những đợt phản công đánh trả lại một cách hữu hiệu. Thật đáng kinh ngạc, những chiến sĩ Sư Đoàn 18 đây lui không biết bao nhiêu đợt tấn công xâm nhập vào Xuân Lộc của địch do Tướng CS Hoàng Cầm và Hoàng Thế Thiện chỉ huy.

Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo sau đó được thăng cấp thiếu tướng tại mặt trận.

Tại Thành Phố Sài Gòn, không khí náo nức và nhộn nhịp trong nỗi hân hoan chào mừng chiến thắng Xuân Lộc, một chiến thắng không ngờ. Với thắng lợi này, đa số dân chúng thủ đô đều nghĩ rằng quân Bắc Việt sẽ mỗi mội và cần một thời gian khá dài để dưỡng sức, nhất là nếu có Tướng Lê Minh Đảo thì Sài Gòn sẽ bình yên. Cho đến nay 13/4/1975 thì sinh hoạt tại Xuân Lộc đã tương đối trở lại bình thường với đường phố tấp nập xe cộ, người qua lại đông đúc. Cảnh mua bán rộn rịp, tung bừng hẳn lên. Nhưng hầu như người ta không hề biết rằng cách đó mấy chục cây số, quân Bắc Việt vẫn đóng chốt và chuẩn bị cho những cuộc tấn công kinh hoàng khác chỉ trong vài ngày sau đó.

Thật vậy, sau cuộc tái tấn công của Bắc quân lần này, và sau những ngày cầm cự đẫm máu, da thịt và sức lực con người hầu như không chịu đựng nổi trước chiến thuật biển người và các trận mưa pháo biển lửa, áp đảo bởi các sư đoàn địch đến tăng cường, Sư Đoàn 18 VNCH đành phải triệt thoái khỏi thành phố Xuân Lộc vào ngày 20/4/1975 để cố rút về bảo vệ Thủ Đô. Nhưng tất cả đều quá muộn, Sài Gòn đang đi vào những ngày cuối!

Sáng sớm ngày 20 tháng tư 1975, Chuẩn Tướng Đô Trưởng Đỗ Kiến Nhiễm bàn giao chức Đô Trưởng cho Đại Tá Quách Huỳnh Hà tại phòng khánh tiết Tòa Đô chánh.

Cùng một lúc, Đại sứ Pháp Mérillon đến Dinh Độc Lập gặp

Tổng Thống Thiệu. Đại sứ Mérillon nói rằng:

- “Thưa Tổng Thống, tôi đến gặp Ngài tại vì tình hình đã trở nên vô cùng nghiêm trọng. Không còn vấn đề quân sự nữa.”

Tổng Thống Thiệu không trả lời và Đại sứ Mérillon nói tiếp:

- “Tôi thấy chỉ còn là vấn đề chính trị. Cần phải để cho một tiến trình dân chủ được khai triển.”

Tổng Thống Thiệu ngồi im lặng trong khi Đại sứ Mérillon tiếp tục trình bày gần như là độc thoại. Đại Sứ Mérillon nói rằng chính phủ chỉ còn nắm giữ được vài thành phố lớn nhưng ba phần tư lãnh thổ đã bị mất vào tay Cộng sản.

Vào hồi 10 giờ sáng, đến lượt Đại Sứ Hoa Kỳ Graham Martin vào gặp Tổng Thống Thiệu và cuộc gặp kéo dài trên một tiếng đồng hồ.

Đại sứ Martin trình bày với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu về nhận định của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ đối với tình hình quân sự hiện tại. Trong cuốn *Decent Interval*, Frank Snepp viết rằng ông đã được Polga, Giám Đốc CIA tại Sài Gòn ra chỉ thị phải “soạn thảo bản nhận định càng đen tối càng tốt chừng đó. Đại Sứ Martin sẽ dùng bản nhận định này để thuyết phục ông Thiệu rằng đã đến lúc ông ta phải ra đi.”

Đại sứ Martin nói thẳng rằng đây là một việc mà chỉ có một mình Tổng Thống Thiệu mới có quyền quyết định, tuy nhiên ông Đại Sứ cũng cho Tổng Thống Thiệu biết là đa số người Việt Nam đều quy trách ông Thiệu là người phải chịu trách nhiệm trước thảm bại quân sự trong hơn một tháng qua. Đa số người Việt Nam không tin rằng ông Thiệu còn có đủ khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua cuộc khủng hoảng này và họ tin tưởng rằng nếu ông Thiệu ra đi thì việc thương thuyết với phe Cộng sản sẽ dễ dàng hơn.

Tại Dinh Độc lập, Ngày 21 Tháng Tư, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức, và trao quyền lại cho Phó Tổng Thống Trần Văn Hương.

Tổng Thống Thiệu nói với cụ Trần Văn Hương và Đại Tướng Trần Thiện Khiêm rằng ông muốn bảo tồn tính hợp pháp của chế độ VNCH, do đó ông yêu cầu Phó Tổng Thống Trần Văn Hương nhận lãnh chức vụ Tổng Thống VNCH để cứu vãn tình thế. Ông Thiệu

kết luận rằng:

“Tôi sẵn sàng nhận lãnh sự phán xét và buộc tội của đồng bào nhưng sự sống còn của cả một dân tộc không có thể mang ra mặc cả như con cá ở ngoài chợ. Tôi từ chức nhưng tôi không đào ngũ!”

Theo đài VOA “... Trong khi lễ bàn giao đang diễn ra tại Dinh Độc Lập, các đơn vị cuối cùng còn lại của Sư Đoàn 18 bắt đầu di tản ra khỏi thị trấn Xuân Lộc sau khi đã chiến đấu vô cùng anh dũng chống lại một lực lượng chính quy Bắc Việt đông gấp năm lần trong hơn hai tuần lễ. Khi cụ Trần Văn Hương nhậm chức tổng thống thì quân Cộng Sản đã tiến về tới Biên Hòa và bộ máy của cơ quan tình báo Mỹ CIA cùng tình báo của Pháp cũng như Đại Sứ là ông Jean-Marie Mérillon đã bắt đầu hoạt động ráo riết để đưa cựu Đại Tướng Dương Văn Minh lên thay thế Ông Trần Văn Hương nhằm thương thuyết với Cộng Sản...”

Ngày 22 Tháng 4, sau khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức, CS Bắc Việt không hề có ý định thương thuyết với bất cứ người nào, bất cứ phe phái nào tại Miền Nam vì mục tiêu tối hậu của Bắc Việt là tấn công chiếm Sài Gòn và cưỡng chiếm toàn bộ Miền Nam bằng vũ lực mà thôi. Trong khi đó thì tân Tổng Thống Trần Văn Hương lại phải đương đầu với những áp lực chính trị và ngoại giao nhằm thúc đẩy ông trao quyền lại cho Dương Văn Minh vì họ nghĩ rằng ông ta có đủ điều kiện để thương thuyết với CS Bắc Việt.

Còn ông cựu Tướng Trần Văn Đôn thì Ngày 22 Tháng 4 lại đi vận động với các chính trị gia là:

- “Ông Minh cho biết Hà Nội chờ ông Minh nắm chính quyền rồi sẽ thương thuyết!”

Lại ông ‘big’ Minh một lần nữa!

Ngày 23/4, Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn đệ đơn từ chức. Tổng Thống Trần Văn Hương đã yêu cầu nội các Nguyễn Bá Cẩn xử lý thường vụ cho đến khi có chính phủ mới. Vào lúc này, dư luận ở Sài Gòn ai cũng biết rằng các thế lực ngoại quốc muốn ông Dương Văn Minh lên làm tổng thống hay thủ tướng toàn quyền.

Ngày 24 Tháng Tư, tôi thấy Sài Gòn vẫn sinh hoạt như bình thường, cũng vẫn có những làn sóng xe gắn máy chạy ngang dọc không màng đèn xanh đèn đỏ, những chiếc xe Peugeot cũ hôi xăng

bấm còi inh ỏi chen lẫn với những xe jeep bóng loáng và xe quân vận chở những thùng vật liệu chẳng có gì liên quan đến chiến tranh. Những cảnh sát thì tinh bơ để mặc cho xe cộ, khách bộ hành mạnh ai nấy đi. Các nhà hàng và quán rượu trên đường Tự Do vẫn mở cửa. Đó là hình ảnh rất ‘hòa bình’ của Thủ Đô đúng một tuần trước ngày mất nước.

Trong lúc đó, tại Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, ông Đại Sứ Graham Martin vẫn tin tưởng rằng cho dù Bắc Việt với thế lực đại quân số có tấn công trực tiếp vào Sài Gòn đi nữa thì miền Nam cũng chưa đến nỗi mất hết hy vọng. Ông vẫn vận động những cuộc thương thuyết để giải quyết vấn đề, và cho đến phút cuối, vẫn chống lại những mệnh lệnh triệt thoái toàn diện từ Hoa Thịnh Đốn, dù ông thừa biết rằng tại cơ quan DAO Tân Sơn Nhất, những chiếc xe bus đã chạy lui tới liên tục, nhất là ban đêm để di tản hàng ngàn nhân viên và gia đình có liên quan đến người Mỹ lên những vận tải cơ không lộ bay thoát ra khỏi Sài Gòn mà không cần bất cứ thủ tục khai báo nào với quan thuế hoặc cảnh sát!

Ngày 25 Tháng Tư, Tổng Thống Thiệu rời bỏ Sài Gòn. Để cho việc ra đi của ông Thiệu được hợp pháp, Tổng Thống Trần Văn Hương đã ký một sắc lệnh cử cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu làm đại diện đặc biệt cho VNCH đến Đài Loan để phân ưu về việc Tổng Thống Tưởng Giới Thạch từ trần ngày 5 tháng 4 năm 1975. Chuyện thật buồn cười vì 20 ngày trước đó, Phó Tổng thống Hương đã đại diện Nước VNCH đến tham dự tang lễ này. Dầu sao thì Tổng Thống Hương cũng có thiện chí và tạo nên một lý do để giữ thanh danh cho cựu Tổng Thống Thiệu.

Sáng Ngày 26 Tháng Tư, tôi ngồi uống cà phê tại một ‘bàn vỉa hè’ của khách sạn Continental Palace để cố tìm gặp một số ký giả quen, trong đó có vài ký giả ngoại quốc. Những ký giả Mỹ quen thuộc thì không thấy, duy chỉ có những ông người Pháp, một số biết nói tiếng ‘Âng-Lê’ thì ngồi đầy kín. Họ cho biết rằng Tổng Thống Pháp Giscard D’Estaing đã thảo luận với Đại Sứ Pháp và Ngoại Trưởng Jean Souvagnargues là một giải pháp chính trị vẫn còn là hy vọng có thể. Ngay trưa hôm đó đề nghị ngưng bắn của Tổng Thống Trần Văn Hương được cái gọi là ‘Mặt trận GP miền Nam’ xác nhận với điều kiện, đại khái là- Sài Gòn lập một chính phủ mới không có ‘tay chân’ của Thiệu.

- Chính phủ mới phải chủ trương một chính phủ hòa hợp quốc gia.

- Tất cả quân nhân và dân sự Mỹ phải ra khỏi VN ngay lập tức.

- Phải trả hết tất cả tù nhân chính trị.

Trong chiều hôm đó, ông Kỳ lại nhảy ngay vào cuộc, tuyên bố hoàn toàn ủng hộ cựu Tướng Minh làm thủ tướng để lập chính phủ mới. Đề Nhất Phó Thủ Tướng là Tướng Trần Văn Đôn kiêm Tổng Trưởng Quốc Phòng cương quyết thi hành luật pháp tối đa cho những kẻ nào dám bỏ nước ra đi?!

Sáng Ngày 27, Việt Cộng pháo kích 5 quả hỏa tiễn vào Thủ Đô làm cho 6 người chết và 22 bị thương. Nhiều phe nhóm chính trị thời cơ lại nhao nhao chống lại việc Tổng Thống Trần Văn Hương không chịu giao quyền cho Dương Văn Minh. Người đầu tiên là ông Trần Quốc Bửu, Chủ tịch Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam. Cũng trong ngày này, cựu Phó tổng thống Nguyễn Cao Kỳ đã đến tham dự một cuộc biểu tình tại giáo xứ Tân Sa Châu với gần mười ngàn người tham dự. Trong cuộc mít-tinh này, Ông Kỳ lên án những kẻ hèn nhát đã bỏ nước đi tản theo người Mỹ và hô hào đồng bào ở lại đề từ thủ bảo vệ Sài Gòn. Ông Kỳ còn nói với những người biểu tình rằng:

- “Cái gọi là chiến thắng của Cộng sản chẳng qua chỉ là hậu quả của việc những tướng lĩnh và sĩ quan của quân đội chúng ta đã chọn sự bỏ chạy ngay cả trước khi họ được yêu cầu.”

Báo chí Việt ngữ trong nước đã tung lên trang đầu rằng cựu Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ đã kêu gọi mọi người ở lại chiến đấu, chống lại Cộng Sản Bắc Việt. Ông nói rằng ông “cũng sẽ ở lại để chiến đấu chứ không đi đâu cả, không đi tản ra ngoại quốc vì ở bên đó làm gì có rau muống, mắm tôm mà ăn...” Nhưng rồi ông cũng bỏ Nước, dùng trực thăng bay ra Hạm Đội 7 Ngày 29 Tháng Tư cùng với một số tướng tá!

Trong lúc đó, cựu Tướng Minh hứa sẽ thương lượng, kể cả với quân Bắc Việt đang bao quanh Sài Gòn. Nhưng không lẽ ông không hiểu rằng chúng sẽ chẳng được lợi gì khi phải thương lượng với ông và liệu chúng sẽ tin vào sự bảo đảm của chính phủ Pháp chăng, những người mà chúng đã từng không đội trời chung, đã từng tôn

bao xương máu vì mối thù mà chúng gọi là ‘một trăm năm đô hộ giặc Tây’. Thật sự là chúng đang chuẩn bị một cuộc đại xung phong lần chót.



Nhân viên Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ rời khỏi Việt Nam vào ngày 29 và 30 Tháng 4, 1975 (từ Tòa Đại Sứ).

Nhưng tại sao Tổng Thống Trần Văn Hương lại không nghĩ đến Tướng Lê Minh Đảo mà là phải ông Tướng Minh chỉ biết ngồi chờ thời? Không phải Tướng Đảo đang liều chết để thực sự vệ Thủ Đô Sài Gòn đó sao? Một vị Tướng mà chỉ trong mặt trận mở đầu tại Xuân Lộc, đã hiên ngang đứng trên đầu gió chỉ huy Sư Đoàn 18. Ông đã làm cho ba sư đoàn quân thù khiếp sợ, đã làm cho tướng Bắc Quân Hoàng Cầm bị thay thế vì thua trận và tên tuổi của ông chỉ trong một sớm một chiều đã vang danh khắp nơi đến mãi tận Hoa Thịnh Đốn. Ít nhất là ông Tướng này cũng sẵn sàng đối diện với quân thù cho đến giờ phút chót, còn hơn là nhiều tướng lãnh khác đang chuẩn bị ra đi.

Từ trước 1975 và ngay cả sau này tại Việt Nam, cũng đã có những dư luận:

- “Tại sao Tổng Thống Trần Văn Hương trong tình thế tuyệt vọng này, thay vì chuẩn bị bàn giao chức Tổng Thống cho Dương Văn Minh mà ông biết là bất hợp hiến và ông cũng chả mấy thích ông cựu tướng bất tài này, đã không cho Tướng Lê Minh Đảo lên chức vụ như Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô để lấy lại tinh thần quân dân Sài Gòn trong khi nhiều tướng lãnh cao cấp hơn đã không còn khả năng chiến đấu hoặc chuẩn bị ra ngoại quốc. Hay tại sao ông không

cho ông Tướng này làm Tư Lệnh Quân Đoàn 3, thống lãnh ba quân mà trong đó Hạm Đội Hải Quân VNCH hầu như còn nguyên vẹn, các sư đoàn Không Quân vẫn còn những phần lực cơ hùng hậu với các phi công đầy kinh nghiệm xông pha chiến trận. Nếu giữ Sài Gòn không được, ta dùng hạm đội, hải vận đại quân còn lại ra Phú quốc. Có Hải Quân và Không Quân yểm trợ, chúng ta sẽ tuyên bố hải đảo rộng lớn này là một Quốc Gia VNCH mới như thời quân dân Đài Loan lập quốc. Với vị trí thuận lợi bao quanh bởi đại dương xa đất liền, rất khó cho quân địch tấn công và khi quân dân còn lại cùng một lòng bảo vệ thì chắc chắn chúng ta sẽ tạo nên được tiếng vang trên thế giới. Biết đâu rồi có một ngày chúng ta sẽ còn cơ hội lấy lại Miền Nam yêu dấu của chúng ta.”

Nhưng thật tiếc thay Cụ Hương có thể đã quá già, hoặc là đã quá trẻ để làm một ‘chuyện đánh cược’ như vậy. Hay nếu có thì có lẽ ông cũng không muốn quyết định khi vẫn còn ông Minh và tướng Đôn đang được Đại Sứ Pháp tại Sài Gòn chống lưng. Lại Minh và Đôn, hai ông Tướng đã một thời được ông Đại Sứ kênh kiệu Henry Cabot Lodge mua chuộc trong âm mưu giết Tổng Thống Ngô Đình Diệm năm 1963, đã tạo nên biết bao thảm kịch cho đến ngày nay!

Mãi đến lúc này, tại Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, ông Graham Martin, một vị đại sứ có nhiều tình cảm với Miền Nam Việt Nam, vẫn tin tưởng ngồi chờ đợi kết quả của những cuộc thương thuyết. Nhưng ông có ngờ đâu, tình thế đã quá muộn màng vì quân Bắc Việt sau khi gỡ được nút chặn Xuân Lộc, các mũi dùi Nam tiến của Bắc quân đang tiến quân ào ạt về Sài Gòn.

Đã có rất nhiều lần Sài Gòn được cứu nguy bằng những phép lạ nhưng có lẽ lần này, người ta không còn nhìn thấy cách nào để có phép lạ nữa vì bốn sư đoàn VNCH, các lữ đoàn Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, 81 Biệt Cách Dù... đang cố gắng bảo vệ Thủ Đô cũng đang từ từ rã từng mảnh, từng mảnh vì thiếu đạn dược và quân vận.

Cùng ngày, Tổng Thống Trần Văn Hương sau khi nắm chức Tổng Thống chỉ trong bảy ngày đã trao quyền lãnh đạo cho cựu Tướng Dương Văn Minh để tìm cách điều đình với lực lượng ‘Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa miền Nam Việt Nam’ đang trên đường đến Sài Gòn. Tổng Thống Trần Văn Hương mới được xem là vị Tổng Thống cuối cùng của Việt Nam Cộng hòa. Tiếc thay, ngày tàn

của Thủ đô Sài Gòn đang đến.

Trưa Ngày 29/4/1975, người ta có thể nhìn thấy từ xa những cảnh di tản hỗn loạn, ồn ào trên các đường phố Sài Gòn. Trên bầu trời vang dội những âm thanh rộn ràng của các loại trực thăng AH-1G Cobra bay hấp nơi trong thành phố. Người ta có thể trông thấy quang cảnh chính diện trên sân thượng của Trung Tâm Văn Hóa Pháp có nhiều người VN cả nam lẫn nữ đang đứng xếp hàng nối đuôi nhau như một đàn kiến và từng người một leo lên chiếc thang của những chiếc trực thăng Hoa Kỳ bay đến rồi đáp xuống tại đây.



Bến Tàu Sài Gòn Ngày 30 Tháng Tư, 1975.

Hàng trăm ngàn người đổ xô xuống Bến Bạch Đằng như nước lũ, như sóng triều, tìm đường di tản. Nhưng không phải mọi người đều được may mắn, chỉ là một số, một số rất ít, rất ít đã thoát ra được một nhà tù khổng lồ đang từ từ sụp xuống. Và Sài Gòn sắp đổi tên!

Tại Bến Bạch Đằng, Phó Đô Đốc Chung Tấn Cang, Tư Lệnh Hải Quân VNCH quyết định Hạm Đội Hải Quân sẽ chính thức ra đi vào lúc 6 giờ chiều Ngày 29 Tháng 4 và cuộc di tản dự trù sẽ hoàn tất vào lúc 22 giờ đêm. Điểm hẹn là đảo Côn Sơn.”

Vào lúc 10 giờ 24 sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, Dương Văn Minh đã đọc nhật lệnh trên Đài Phát Thanh Sài Gòn ra lệnh cho tất cả mọi Quân Nhân thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa phải buông súng đầu hàng. Các sư đoàn đang cố gắng bảo vệ vòng đai Thủ Đô cũng đành phải giã từ vũ khí. Tư Lệnh Sư Đoàn 5 là Tướng Lê Nguyên Vỹ đã tự kết liễu vận mạng bằng cái chết thật hiên ngang.

Tại Củ Chi cách Sài Gòn khoảng 30km về hướng Tây Bắc, Sư Đoàn 25 của VNCH cũng phải buông súng. Tư Lệnh Sư Đoàn là Tướng Lý Tòng Bá bị bắt làm tù binh.

Tại căn cứ Tân An Đồng bằng sông Cửu Long, nằm ở hướng Tây Nam Sài Gòn do Sư Đoàn 22 VNCH trấn thủ cũng không còn sự lựa chọn nào khác.

Trong lúc đó, sau cuộc tấn công lần thứ hai của trên ba quân đoàn Bắc quân do Đại Tướng Bắc Việt Trần Văn Trà chỉ huy, (thay thế Tướng Hoàng Cầm bị thất bại trong đợt tấn công lần thứ nhất tại Xuân Lộc), lực lượng còn lại của Sư Đoàn 18 phải rút lui về để bảo vệ Thủ Đô. Thiếu Tướng Lê Minh Đảo tiếp tục chỉ huy Sư Đoàn 18 (-) tại phía Đông Sài Gòn, cố cầm cự cho đến giờ phút chót nhưng một lần nữa đã bị toàn bộ Quân Đoàn 2 Bắc Việt tấn công. Tướng Lê Minh Đảo dù ‘chí tuy còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn trường’, đành buông tay. Thế là xong, Sài Gòn yêu dấu của quân dân Miền Nam thất thủ Ngày 30 Tháng Tư!

Nguyên do thật sự từ đâu, do ai, bởi ai, hầu như chúng ta đều quá biết. Không phải chỉ là 50 năm buồn hận, nhưng thật tiếc thay, nói như ký giả chiến trường kỳ cựu Phạm Huân:

- “Nếu Hiệp Định Paris 27/1/1973 được ký kết trễ hơn khoảng hai năm nữa, miền Nam không bao giờ mất vào tay cộng sản. Bởi vì, đất nước và quân đội sẽ được lãnh đạo và chỉ huy bởi những người thực sự yêu nước và bởi những tướng tá trẻ, anh hùng, can đảm có khả năng cả về quân sự lẫn văn hóa, với đầy đủ Trí, Đức, Dũng...”

***Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
(Quân Chung Hải Quân VNCH)***

ĐƯỜNG THI

Xương

ĐI THĂM NUÔI

KIỀU MỘNG HẢ

Sáng sớm đồ ngang đậu dọc sông
Cô ơi! Có phải thăm nuôi chồng?
Thân gầy vai nhỏ co ro lạnh
Áo mỏng quần thô chống chọi Đông
Giỏ đệm đồ khô, đường, bột xây
Lon gô, thớt ruốc, mắm nằm cong
Đau lòng đất nước vào tay Cộng
Thống Nhất, chồng tù có khổ không?



Họa

THĂM CHỒNG

VI VÂN, Khóa 20/1

Chàng tù, cách trở mấy dòng sông.
Góp nhặt quà mang đến gặp chồng.
Nắng cháy ngại gì trời tháng Hạ.
Mưa dầm đâu quản buổi vào Đông!
Trà thô, thuốc lá, vại keo mắm.

Thịt cá, khô, đường, một gánh cong.
Nước mắt rơi trên từng giỏ đệm.
Hòa Bình, mai mĩ quá hay không?

Họa

THÂN CÒ LẶN LỘI

TƯỜNG THÚY, Khóa 20/1

Thân cò lặn lội ở bờ sông
Bao tháng, bao năm vắng bóng chồng
Núi thăm không màng mưa tháng Hạ
Rừng sâu chẳng quản gió mùa Đông
Thăm nuôi nhật nhật, gom quà cáp
Tiếp tế dân dà gánh nặng cong
Gặp mặt nhìn nhau vài chục phút
Mặn môi nước mắt thấu trời không?